

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ninh tại Tờ trình số 617 /TTr-SNN&MT ngày 27/7/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

1. Quản lý nhà nước về công trình thủy lợi được thực hiện thống nhất theo lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi, kết hợp theo đơn vị hành chính; phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan; bảo đảm tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước và chức năng khai thác, kinh doanh.

2. Lấy điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để phân cấp quản lý công trình thủy lợi.

3. Phù hợp với quy định của pháp luật về thủy lợi, pháp luật về quản lý tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan; tính kế thừa, thuận lợi trong quá trình quản lý, khai thác nhằm phát huy tối đa năng lực phục vụ của công trình.

4. Vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi:

a) Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là vị trí chuyển giao sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và được xác định theo quy mô thủy lợi nội đồng.

b) Quy mô thủy lợi nội đồng được quy định theo diện tích tưới, tiêu thiết kế của khu vực tưới, tiêu: Đối với miền núi nhỏ hơn hoặc bằng 50 ha; đối với vùng đồng bằng nhỏ hơn hoặc bằng 250 ha. Việc xác định các thôn, xã miền núi thực hiện theo quy định của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 3. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

1. Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ đặc khu Cô Tô, xã Cái Chiên, xã Vĩnh Thực) quản lý:

a) Các công trình thủy lợi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu canh tác trên địa bàn cấp xã;

b) Các công trình thủy lợi nhỏ độc lập trên địa bàn (trừ hồ chứa nước);

c) Các hồ chứa nước nhỏ, vừa và lớn trên địa bàn nhưng có dung tích hữu ích nhỏ hơn 0,5 triệu m³ hoặc có lưu lượng xả lũ nhỏ và không có tràn xả lũ (trừ các hồ chứa nước đã tính thành phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh).

2. Ủy ban nhân dân (đặc khu Cô Tô, xã Cái Chiên, xã Vĩnh Thực) quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác định danh mục công trình thủy lợi được phân cấp tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quyết định này làm cơ sở quản lý tài sản theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý các công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định này;

b) Thực hiện rà soát, tổng hợp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được phân cấp, thực hiện giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cho đối tượng được giao tài sản theo quy định;

c) Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026 và thay thế Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý để khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ NN&MT (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- V0, V1, NLN3, TM3;
- Lưu: VT, NLN1 (5b-QĐ 100.1)

Ký bởi: Nguyễn Khắc Hiếu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Kháng